TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày: 27- 02- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương công khai xét xử trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D (tên gọi khác T), sinh năm 1993 tại tỉnh B; thường trú: Ấp Ph, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh B; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Nhật Tr, sinh năm 1997 tại tỉnh H; thường trú: Ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị Tuyết Nh, sinh năm 1980; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/4/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1994; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và Nguyễn Nhật Tr là bạn bè với nhau, đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 27/4/2023, Tr đến bãi xe không tên đường N10, khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để chơi và gặp D. Tại đây, D rủ Tr hùn tiền mua ma túy đá sử dụng thì Tr đồng ý. Tr đưa cho D số tiền 200.000 đồng, D bỏ ra 300.000 đồng, tổng số tiền Tr và D hùn mua ma túy là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó D đi đến trước khu vực bãi xe gặp người đàn ông tên H (không rõ, nhân thân lai lịch) mua 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín 02 đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ma túy đá) với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D giấu ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về bãi xe nơi D làm việc. Tại góc bãi xe D lấy đoạn ống hút chứa ma túy đổ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để D và Tr sử dụng. Số ma túy còn lại, D lấy bật lửa hơ nóng đoạn ống hút nhựa chứa ma túy hàn lại rồi tiếp tục giấu vào túi quần. Sau khi sử dụng ma túy xong, do trước đó có tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) gặp D hỏi mua ma túy, nên D bàn với Tr bán số ma túy còn lại cho H với số tiền 300.000 đồng thì Tr đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, D đưa số ma túy còn lại cho Tr để Tr bán cho H, khi Tr đang đứng trước Nhà máy xử lý nước thải số 1, đường N10, khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An chờ giao ma túy cho H thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, phát hiện bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Nhật Tr 01 đoạn ống hút nhựa màu tím được hàn kín bên trong chưa chất tinh thể màu trắng. Cơ quan Công an lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật và lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa và 01 vỏ chai nhựa.

Tại Bản kết luận giám định số 237/KL-KTHS (MT) ngày 02/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong một đoạn ống hút bằng nhựa hàn kín màu tím gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1394 gam.

Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho D hiện không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng H, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, làm rõ. Khi nào xác minh được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 75/CT-VKS-DA ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Nhật Tr về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Khoản 1 Điều

251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Khoản 1 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma tuý và từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm đến 05 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Tr mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý và từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm đến 05 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định M = 0,1009 gam ma túy loại Metthamphetamine; 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa và 01vỏ chai nhựa.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 27/4/2023, Nguyễn Văn D và Nguyễn Nhật Tr cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng. Sau khi lấy một ít ma túy sử dụng, số ma túy còn lại D và Tr hàn lại mang bán lại cho đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khi Tr đang đứng trước Nhà máy xử lý nước thải số 1, đường N10, khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương chờ giao ma túy cho H thì bị bắt quả tang. Ma túy thu giữ của D và Tr có khối lượng 0,1394 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi góp tiền mua ma túy về sử dụng của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Sau khi lấy một ít sử dụng, số ma túy còn lại các bị cáo hàn kín đem bán cho đối tượng tên H nên đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi tổ chức sử dụng và mua bán ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Các bị cáo biết Methamphetamine là chất gây nghiện độc hại do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý, việc sử dụng chúng không những hủy hoại sức khỏe của bản thân, mà còn là điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng, mua bán cho người khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, do đó vai trò của các bị cáo ngang nhau. Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo D là người khởi xướng nên vai trò của bị cáo D cao hơn bị cáo Tr.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư được niêm phong có 0,1009 gam ma túy loại Metthamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa và 01 vỏ chai nhựa cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ. Về hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; Khoản 1 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (tên gọi khác T) và Nguyễn Nhật Tr phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/4/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Tr 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ghi số vụ 237PC09 chứa 0,1009 gam ma túy loại Metthamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm: 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa và 01 vỏ chai nước suối bằng nhựa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Nhật Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA thành phố Dĩ An;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu: VT, HSVA.

Phạm Thị Anh Thư